

PHỤ LỤC 1
BÁO CÁO THỰC TRẠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
(Kèm theo Công văn số: /SNNMT-VP ngày / /2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ	Ngày vào Đảng (Dự bị, chính thức)	Dân tộc	Ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ (Ghi đầy đủ chuyên ngành)						Trình độ Lý luận chính trị (Cử nhân, Cao cấp, Trung cấp, Sơ cấp)	Quan lý nhà nước (CVCC, CV chính, Chuyên viên, Cán sự)
		Nam	Nữ				Tên ngạch	Mã số	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
A	CẤP TỈNH															
	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG															
I	Văn phòng Sở															
1	Phạm Phú Hồng	10/10/1973		Chánh Văn phòng	07/12/2005 07/12/2006	Kinh	Chuyên viên chính	01.002			Cử nhân Kinh tế kỹ thuật				cao cấp	chuyên viên chính
2	Lê Thị Loan		04/08/1980	Phó Chánh Văn phòng	- 12/10/2009 - 12/10/2010	Kinh	Chuyên viên chính	01.002			KS. Nuôi trồng Thủy sản				cao cấp	chuyên viên chính
3	Bàn Văn Hà	30/12/1982		Phó Chánh Văn phòng	25/6/2014 25/06/2015	Kinh	Chuyên viên chính	01.002		Thạc sỹ Quản lý đất đai	Cử nhân Hành chính				cao cấp	chuyên viên chính
II	Phòng Kế hoạch Tài chính															
1	Đỗ Công Danh	20/05/1970		PTP. Phụ trách	29/9/2003 29/9/2004	Kinh	Chuyên viên chính	01.002		Thạc sỹ Lâm nghiệp	KS. Quản lý đất đai				cao cấp	chuyên viên chính
2	Nguyễn Mạnh Hà	21/09/1978		Phó trưởng phòng	28/12/2017 28/12/2018	Kinh	Chuyên viên	01.003			KS. Kinh tế Nông nghiệp				trung cấp	chuyên viên chính
3	Thiều Thị Nga		19/04/1977	Phó trưởng phòng	08/8/2006 08/8/2007	Kinh	Chuyên viên	01.003		Ths. Tài chính ngân hàng	Kỹ sư quản lý đất đai, kế toán				trung cấp	chuyên viên chính
III	Phòng KTHH và PTNT															
1	Nguyễn Đình Hà	02/06/1969		Trưởng phòng	02/6/1997 02/6/1998	Kinh	Thanh tra viên chính	01.002		Thạc sỹ Khoa học cây trồng	KS. Nông nghiệp				cao cấp	chuyên viên chính, TTV chính
2	Phạm Thị Hà		07/02/1976	Phó trưởng phòng	16/8/2010 16/8/2011	Kinh	Chuyên viên chính	01.002		Thạc sỹ Thú y	Bác sỹ Thú y				trung cấp	chuyên viên chính
3	Đỗ Minh Phương	28/01/1975		Phó trưởng phòng	18/8/2016 18/8/2017	Kinh	Chuyên viên chính	01.002			KS. Kinh tế Nông nghiệp				trung cấp	chuyên viên chính
4	Vũ Thị Bích Trâm		07/02/1976	Phó trưởng phòng	20/01/2017 20/01/2018	Kinh	Chuyên viên	01.003		Thạc sỹ Công tác xã hội	CN Khoa học ngành Ngừ văn				trung cấp	chuyên viên chính
IV	Thanh tra Sở															
1	Lương Hồng Duẩn	12/11/1973		Chánh Thanh tra	13/3/2012 13/3/2013	Kinh	Thanh tra viên chính	04.024			Kỹ sư quản lý đất đai				cao cấp	Thanh tra viên chính, CVC
2	Hồ Quang Đường	12/11/1979		Phó Chánh Thanh tra	27/7/2015 27/7/2016	Kinh	Thanh tra viên chính	04.024			CN. Kinh tế Kỹ thuật NL; CN. Luật; KS. KHCT				cao cấp	Thanh tra viên chính, CVC
3	Lê Văn Hòe	08/10/1973		Phó Chánh Thanh tra	26/11/1994 26/11/1995	Kinh	Thanh tra viên	04.025			KS. Nông học				trung cấp	Thanh tra viên chính, CVC
V	Chi cục Chăn nuôi và Thú y															

[illegible]

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ	Ngày vào Đảng (Dự bị, chính thức)	Dân tộc	Ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ (Ghi đầy đủ chuyên ngành)						Trình độ Lý luận chính trị (Cử nhân, Cao cấp, Trung cấp, Sơ cấp)	Quản lý nhà nước (CVCC, CV chính, Chuyên viên, Cán sự)
		Nam	Nữ				Tên ngạch	Mã số	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp		
1	Nguyễn Tiên Phong	18/12/1978		Giám đốc	11/09/2009 11/09/2010	Kinh	Chuyên viên chính	01.002		Thạc sỹ Lâm nghiệp	Kỹ sư Lâm nghiệp				Cao cấp	Chuyên viên chính
2	Nguyễn Văn Thành	27/08/1970		Phó Giám đốc	13/01/2005 13/01/2006	Kinh	Chuyên viên	01.003		Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh	Kỹ sư Lâm nghiệp; Cử nhân QTKD				Cao cấp	Chuyên viên
3	Trần Đức Ái	12/04/1976		Phó Giám đốc	26/05/2008 26/05/2009	Kinh	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07			Kỹ sư Lâm nghiệp				Trung cấp	Chuyên viên
XIII	BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ BÙ ĐÓP															
1	Lê Tuấn Sơn	07/11/1972		Giám đốc	28/02/2003 28/02/2004	Kinh	Chuyên viên	01.003		Thạc sỹ QL tài nguyên rừng	KS. Lâm nghiệp				Cao cấp	Chuyên viên chính
2	Nguyễn Thành Vinh	16/04/1985		Phó Giám đốc	22/12/2011 22/12/2012	Kinh	Kỹ sư	V.05.02.07			Kỹ sư chế biến lâm sản				Trung cấp	Chuyên viên
XIV	Ban QLRPH Bù Đăng															
1	Nguyễn Minh Hóa	06/06/1968		Giám đốc	- 30/12/1999 - 30/12/2000	Kinh	10.226				Kỹ sư lâm sinh				Trung cấp	Kiểm lâm viên chính
2	Trần Sang	20/12/1968		Phó Giám đốc	- 8/9/1999 - 8/9/2000	Kinh	01.003			Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng					Cao cấp	Chuyên viên chính
3	Bùi Thanh Chung	16/09/1980		Phó Giám đốc	- 19/8/2004 - 19/8/2005	Kinh	01.003				Cử nhân Luật học				Trung cấp	Chuyên viên
XV	Ban QL RPH Lộc Ninh															
1	Đình Văn Hải	17/04/1980		Giám đốc	20/02/2011 20/2/2012	Kinh	Kiểm lâm viên	10.226			Kỹ sư Lâm nghiệp				Cao cấp	Chuyên viên chính
2	Vũ Văn Lực	10/02/1980		Phó Giám đốc	09/10/2008 9/10/2009	Kinh	Chuyên viên	01.003			Cử nhân QLNN				Trung cấp	Chuyên viên
3	Lê Văn Chinh	28/09/1986		Phó Giám đốc	30/09/2016 30/09/2017	Kinh	Kế toán viên trung cấp	06.032			Cử nhân Kế toán				Trung cấp	Chuyên viên
XVI	Trung tâm Quan trắc TN&MT															
1	Nguyễn Đức Cửu	01/08/1977		Giám đốc	31/10/2008 31/10/2009	Kinh	01.002			Thạc sỹ Quản lý môi trường	Cử nhân hóa				Cao cấp	CV Chính
2	Bùi Dương Vương	20/10/1980		Phó Giám đốc	26/05/2011 26/05/2012	Kinh	01.002			Thạc sỹ kỹ thuật (Quản lý môi trường)	Kỹ sư quản lý môi trường;				Cao cấp	CV Chính
XVII	Văn phòng Đăng ký đất đai															
1	Nguyễn Thìn Bảy	05/4/1975		Giám đốc	07/02/2005 07/02/2006	Kinh	Chuyên viên chính	01.002			CN. Luật; CN.Hành chính		địa chính		Cao Cấp	Chuyên viên chính
2	Lê Văn Ngọc	19/12/1974		Phó Giám đốc	19/5/2009 19/5/2010	Kinh	kỹ sư	13.095		Ths.Quản lý đất đai	KS. Quản lý đất đai				Cao Cấp	Chuyên viên
XVIII	Quý Môi trường - PCTT, BVPTR															
1	Nguyễn Thị Huỳnh Lê		19/12/1980	Giám đốc	13/3/2013 13/3/2014	Kinh	Chuyên viên chính	01.002		Thạc sỹ QL Tài nguyên và môi trường	Cử nhân Sinh học CN môi trường				Cao cấp	CV chính

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ	Ngày vào Đảng (Dự bị, chính thức)	Dân tộc	Ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ (Ghi đầy đủ chuyên ngành)						Trình độ Lý luận chính trị (Cử nhân, Cao cấp, Trung cấp, Sơ cấp)	Quan lý nhà nước (CVCC, CV chính, Chuyên viên, Cán sự)
		Nam	Nữ				Tên ngạch	Mã số	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp		
2	Mai Đình Lương	9/10/1970		Phó Giám đốc	- 20/10/2004 - 20/10/2005	Kinh	Chuyên viên	01.003		Thạc sĩ Lâm nghiệp	Kỹ sư lâm nghiệp				Trung cấp	CV chính
3	Nguyễn Văn Long	16/5/1984		Phó Giám đốc	- 02/12/2010 - 02/12/2011	Kinh	Chuyên viên chính	01.002		Thạc sĩ Lâm nghiệp	Kỹ sư lâm nghiệp				Trung cấp	CV chính
XIX	Văn phòng Điều phối NTM															
1	Lường Đình Hải	22/12/1980		Phó CVP	14/9/2002 14/9/2003	Kinh	Chuyên viên chính	01.002		Thạc sĩ Quản lý hành chính	KS. Kinh tế Nông nghiệp				Cao cấp	CV chính